

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/BC/VCAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304524894
- Giấy phép thành lập số: 08/UBCK-GPHĐQLQ cấp ngày 25/10/2006 bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Vốn điều lệ: 200 tỷ Đồng Việt Nam
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200 tỷ Đồng Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM
- Số điện thoại: (028) 3823 9909
- Số fax: (028) 3824 6329
- Website: www.vietcapital.com.vn
- Quá trình hình thành và phát triển: Thành lập vào cuối năm 2006, VCAM luôn đồng hành cùng các Nhà đầu tư trong quá trình đi tới thành công. Với đội ngũ nhân lực bản địa có trình độ đẳng cấp quốc tế, cùng ước vọng nhiệt huyết của tuổi trẻ, VCAM phấn đấu trở thành một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam. VCAM đã quản lý 02 (hai) Quỹ thành viên trên thị trường là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt và Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt. Hiện tại, song song với việc quản lý quỹ mở Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt, Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt và Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery, VCAM còn thực hiện đầu tư mạo hiểm vốn trong nước thông qua quỹ Việt Capital Ventures, quản lý danh mục ủy thác và đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

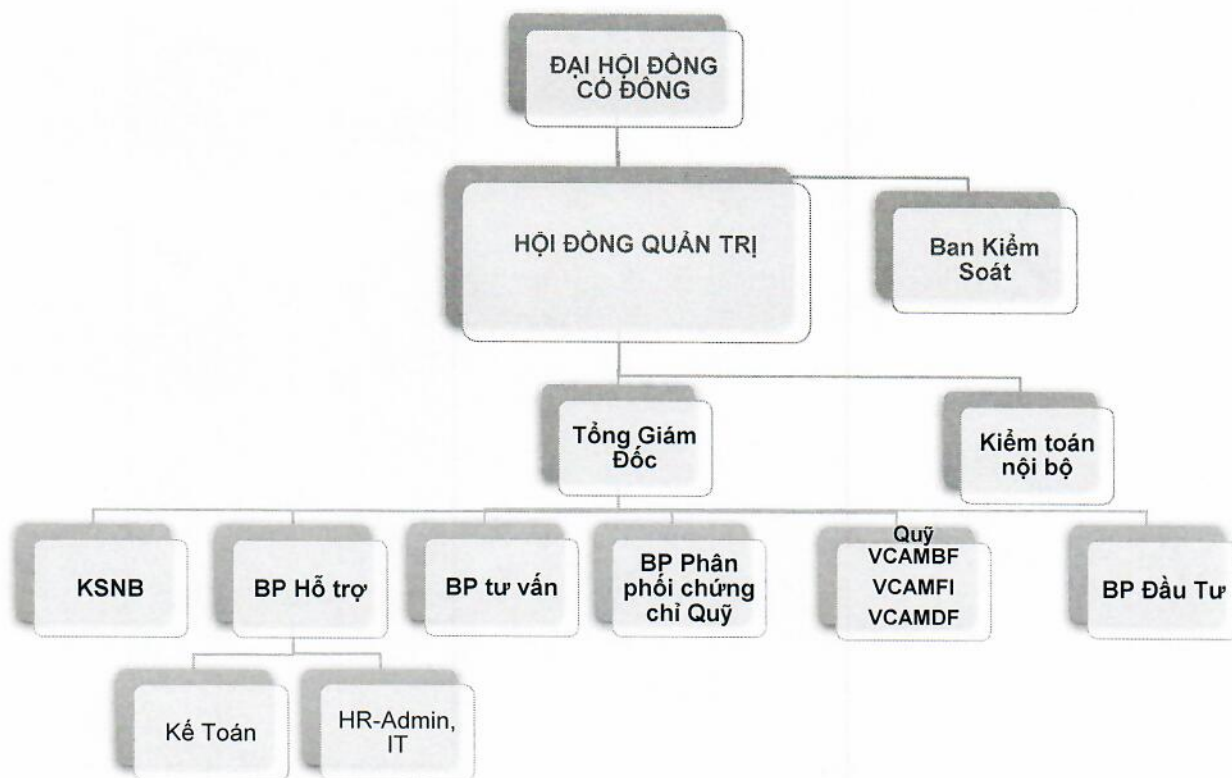
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận quy định tại Điều lệ công ty
- Cơ cấu bộ máy quản lý





- Công ty liên kết:

| STT | Công ty liên kết | % sở hữu và quyền biểu quyết | Số lượng cổ phần năm giữ | Giá trị theo mệnh giá (VND) |
|-----|--|------------------------------|--------------------------|-----------------------------|
| 1 | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Capital Ventures | 39% | 189.150 | 1.891.500.000 |
| 2 | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Giáo Dục Bản Việt | 36% | 90.000 | 900.000.000 |

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu năm 2025

- Duy trì hiệu quả đầu tư (NAV Performance) ở mức ổn định, phấn đấu đạt từ 20% đến 30%.
- Tăng trưởng quy mô tài sản quản lý (AUM) lên 2000 tỷ đồng đối với quỹ mở và danh mục ủy thác
- Tiếp tục mở rộng số lượng nhà đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

Chiến lược trung và dài hạn (2026–2027)

- Hoàn thiện nền tảng công nghệ số, triển khai hệ thống quản lý dữ liệu tập trung, tăng cường năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế.
- Đa dạng hóa sản phẩm quỹ, đặc biệt chú trọng phát triển Quỹ hưu trí và ETF.
- Đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và công nghệ, hướng tới các dự án quy mô lớn, có khả năng tạo giá trị bền vững.
- Mở rộng hợp tác chiến lược với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng cơ hội từ xu hướng hội nhập và phát triển thị trường vốn.

Phát triển bền vững

- Tích hợp tiêu chí ESG vào toàn bộ hoạt động đầu tư.

- Thực hiện các chương trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và bảo vệ môi trường.
- Duy trì chính sách lao động toàn diện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân viên.
- Tiếp tục triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội gắn với cộng đồng địa phương.

5. Các rủi ro

- Rủi ro thị trường toàn cầu: Tác động từ biến động địa chính trị, lạm phát và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ quốc tế có thể ảnh hưởng đến dòng vốn và tâm lý nhà đầu tư.
- Rủi ro pháp lý – chuẩn mực ESG: Các yêu cầu mới về báo cáo bền vững và chuẩn mực quốc tế (IFRS, ESG) có thể làm tăng chi phí tuân thủ và đòi hỏi nâng cấp hệ thống quản trị.
- Rủi ro công nghệ – an ninh mạng: Việc đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng nền tảng trực tuyến làm gia tăng nguy cơ tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu và gián đoạn hệ thống.
- Rủi ro môi trường – thiên tai: Biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét với các hiện tượng thời tiết cực đoan, có thể gây gián đoạn hoạt động và làm tăng chi phí vận hành.
- Rủi ro dịch bệnh – xã hội: Nguy cơ dịch bệnh mới hoặc bất ổn xã hội vẫn hiện hữu, ảnh hưởng đến nguồn nhân lực và niềm tin của nhà đầu tư.
- Rủi ro nhân sự: Nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tài chính – công nghệ tăng mạnh, dẫn đến cạnh tranh gay gắt và nguy cơ thiếu hụt nhân sự chủ chốt.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025 thể hiện sự ổn định. Tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính đạt 60 tỷ đồng, tăng gấp rưỡi so với cùng kỳ năm ngoái. Công ty có lợi nhuận 6,3 tỷ đồng, tăng 1.6 lần so với năm ngoái.

| | Năm 2025 | Năm 2024 | % thay đổi |
|--|------------------------|-----------------------|----------------|
| Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh | 4,829,861,252 | 7,519,270,892 | 64.23% |
| Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán | 19,880,131,516 | 18,276,716,877 | 108.77% |
| Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh | -15,050,270,264 | 10,757,445,985 | 139.91% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 55,559,016,395 | 34,942,725,359 | 159.00% |
| Chi phí tài chính | 26,653,304,350 | 11,385,319,030 | 234.10% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7,367,202,488 | 8,849,783,965 | 83.25% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 6,488,239,293 | 3,950,176,379 | 164.25% |
| Thu nhập khác | 750,182,726 | 742,765,790 | 101.00% |
| Chi phí khác | 839,152,008 | 742,765,790 | 112.98% |
| Lợi nhuận khác | -88,969,282 | - | - |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 6,399,270,011 | 3,950,176,379 | 162.00% |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 52,423,738 | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 6,346,846,273 | 3,950,176,379 | 160.67% |

- Công ty đạt chỉ tiêu doanh thu từ hoạt động tài chính. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chưa đạt mức chỉ tiêu đề ra.

| Chỉ tiêu (Tỷ đồng) | Thực hiện | Kế hoạch 2025 | Thực hiện/Kế |
|----------------------------------|----------------|----------------|--------------|
| Doanh thu từ hoạt động quản lý | 4,829,861,252 | 11,001,843,685 | 43.90% |
| Doanh thu từ hoạt động tài chính | 28,905,712,045 | 28,484,887,595 | 101.48% |

| | | | |
|----------------------|---------------|---------------|--------|
| Lợi nhuận trước thuế | 6,399,270,011 | 8,882,116,163 | 72.05% |
| Lợi nhuận sau thuế | 6,346,846,273 | 8,882,116,163 | 71.46% |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

| Họ và tên | Chức vụ | Lý lịch tóm tắt |
|-----------------------|---------------------|---|
| Phạm Pho Hop | Tổng Giám Đốc | Phụ trách các dự án Private Equity và M&A. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam, từng giữ chức Phó Chủ tịch Quỹ IDG Ventures Việt Nam và là thành viên sáng lập muaban.net, tham gia nhiều dự án công nghệ, truyền thông và thương mại điện tử. Trước đó, ông có 5 năm làm Cố vấn cấp cao CNTT tại Đại học Nam California, Hoa Kỳ. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Hành chính Công chuyên ngành Quản trị CNTT và Cử nhân Khoa học Máy tính & Quan hệ Quốc tế tại Đại học Nam California. |
| Cung Trần Việt | Giám đốc điều hành | Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và quản trị rủi ro, từng đảm nhiệm vai trò tại Quỹ Vietnam Holding (Thụy Sĩ) và giảng dạy tại Đại học Quốc gia TP. HCM. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Sydney và Cử nhân Kỹ thuật Chế biến Thực phẩm tại Viện Công nghệ Odessa. |
| Trương Thị Thanh Ngọc | Giám đốc Quỹ VCAMBF | Bà Thanh Ngọc hiện phụ trách phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quỹ. Trước đó, bà có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, từng đảm nhiệm các vị trí quản lý tại ACB và ABBANK. Bà tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Tín dụng tại Đại học Ngân hàng TP. HCM, Cao học Quản trị Kinh doanh tại Đại học Bolton (UK) và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. |
| Trần Thị Thanh Tâm | Kế toán trưởng | Bà hiện là kế toán trưởng tại Công ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt, với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán – tài chính. Bà tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính đồng thời sở hữu chứng chỉ kế toán trưởng và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ. Trước khi đảm nhiệm vị trí hiện tại, bà từng phụ trách các công việc kế toán tại nhiều công ty trong nước. |

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có
- Tính đến cuối năm 2025, Công ty có 22 cán bộ, nhân viên. Ngoài việc duy trì đầy đủ các chế độ lao động theo quy định pháp luật, Công ty đã triển khai chương trình ESOP nhằm tăng cường sự gắn kết và chia sẻ lợi ích với người lao động. Đồng thời, các chính sách đào tạo, phúc lợi nội bộ và ứng dụng công nghệ quản lý nhân sự tiếp tục được mở rộng, góp phần nâng cao năng lực và

1/10/2025

trải nghiệm của đội ngũ nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm, Công ty không thực hiện thêm khoản đầu tư tài chính dài hạn hoặc dự án lớn nào ngoài các khoản đầu tư đã nêu. Không có hoạt động chào bán chứng khoán để huy động vốn cho dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Trong năm 2025, Công ty có các khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

- Công ty CP Đầu tư Việt Capital Ventures: Tỷ lệ sở hữu 39%, giá gốc đầu tư 1,89 tỷ đồng, đã trích lập dự phòng 1,05 tỷ đồng.
- Công ty CP Tư vấn Giáo dục Bản Việt: Tỷ lệ sở hữu 36%, giá gốc đầu tư 2,99 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 81.22 | 13.64 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.013 | 0.074 | |
| + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu | 0.013 | 0.080 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay tổng tài sản | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 0.26 | 0.050 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 10.51% | 9.30% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 2.69% | 1.91% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 2.65% | 1.77% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 10.74% | 9.30% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Cổ phần phổ thông: 20.000.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 19.916.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 84.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Tỷ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ: 38,02% cổ đông lớn và 61,98% cổ đông nhỏ
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: 0% cổ đông tổ chức và 100% cổ đông cá nhân
- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: 98,27% Cổ đông trong nước và 1,73% cổ đông nước ngoài

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

| STT | Số giấy phép | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|------------|---|
| 1 | 4103005204 | 28/08/2006 | Giấy chứng nhận đăng ký thành lập công ty |
| 2 | 08/UBCK-GPHĐQLQ | 25/10/2006 | Giấy phép hoạt động Quản lý quỹ - Vốn điều lệ 8 tỉ đồng |
| 3 | 01/UBCK-GP | 17/07/2007 | Tăng vốn điều lệ từ 8 tỉ đồng lên 94 tỉ đồng |

| | | | |
|---|--------------|------------|---|
| 4 | 14/UBCK-GPĐC | 29/04/2008 | Tăng vốn điều lệ từ 94 tỉ đồng lên 100 tỉ đồng |
| 5 | 28/UBCK-GPĐC | 11/12/2008 | Tăng vốn điều lệ từ 100 tỉ đồng lên 150 tỉ đồng |
| 6 | 09/GPĐC-UBCK | 09/05/2014 | Giảm vốn điều lệ từ 150 tỉ đồng xuống 130 tỉ đồng |
| 7 | 17/GPĐC-UBCK | 28/02/2025 | Tăng vốn điều lệ từ 130 tỉ đồng lên 150,265 tỉ đồng |
| 8 | 85/GPĐC-UBCK | 10/9/2025 | Tăng vốn điều lệ từ 150,265 tỉ đồng lên 200 tỉ đồng |

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: trong năm 2025 không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- Các chứng khoán khác: không có đợt phát hành chứng khoán nào khác trong năm

6.1. Tác động lên môi trường: không áp dụng

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không áp dụng

6.3. Tiêu thụ năng lượng: không áp dụng

6.4. Tiêu thụ nước: không áp dụng

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: không áp dụng

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tính đến cuối năm 2025, Công ty có 22 cán bộ, nhân viên.
- Quỹ lương của Công ty trong năm 2025 xấp xỉ 18 tỷ đồng, phản ánh chính sách đãi ngộ cạnh tranh và phù hợp với năng lực, vị trí công việc.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định pháp luật (BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ phép, chế độ thai sản...).
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ chi phí y tế và duy trì môi trường làm việc an toàn, thân thiện.
- Năm 2025, Công ty triển khai chương trình ESOP nhằm tăng cường sự gắn kết và chia sẻ lợi ích với người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình: Mỗi nhân viên tham gia khoảng 30–35 giờ đào tạo/năm.
- Phân loại đào tạo:
 - Nhân viên nghiệp vụ: tập trung vào kỹ năng phân tích, quản lý danh mục và tuân thủ pháp lý.
 - Nhân viên quản lý: chú trọng kỹ năng lãnh đạo, quản trị rủi ro và chiến lược phát triển.
 - Các khóa học nội bộ và trực tuyến về tài chính, công nghệ, quản trị, team-building nhằm củng cố khả năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề
 - Chương trình mentoring và coaching hỗ trợ định hướng sự nghiệp.
 - Khuyến khích tham gia các chứng chỉ quốc tế (CFA, CPA...) để nâng cao năng lực chuyên môn.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính cho giáo dục – khuyến học, y tế cơ bản và các chương trình thiện nguyện. Đồng thời, Công ty tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và đóng góp vào quỹ xã hội – từ thiện nhằm nâng cao đời sống tinh thần của người dân địa phương. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCK.

Theo hướng dẫn của UBCK, Công ty đã tích hợp tiêu chí ESG vào quy trình đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm vốn xanh và công bố thông tin minh bạch về các hoạt động liên quan. Công ty cũng tham gia các diễn đàn tài chính xanh và mở rộng hợp tác với đối tác trong và ngoài nước để thúc đẩy thị trường vốn xanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Năm 2025 chứng kiến sự tăng trưởng tích cực, khả quan. Cùng với Lợi nhuận sau thuế tăng hơn 1.6 lần so với năm ngoái, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng lên 10.5% so với mức 9.3% của năm 2023. ROA và ROE tăng, đạt mức tương ứng 2.65% và 2.69%
2. Tình hình tài chính
 - a) Tình hình tài sản:
 - Chỉ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân tăng nhẹ so với năm ngoái, đạt mức 0.26.
 - Tổng tài sản tăng từ 22 tỷ đồng lên 239 tỷ đồng.
 - b) Tình hình nợ phải trả
 - Các hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công Ty được duy trì ở mức thấp qua các năm, phù hợp với các hạn chế trong vay, nợ của công ty quản lý quỹ theo quy định pháp luật.
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 - Cơ cấu tổ chức: Năm 2025, Công ty đã rà soát và tinh gọn bộ máy, phân định rõ chức năng nhiệm vụ giữa các phòng ban, tăng cường tính chuyên môn hóa và hiệu quả phối hợp.
 - Chính sách: Bổ sung chính sách ESOP nhằm khuyến khích sự gắn bó lâu dài của nhân viên; điều chỉnh chế độ phúc lợi nội bộ để nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe người lao động.
 - Quản lý: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị, triển khai hệ thống quản lý dữ liệu tập trung, tăng cường kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
 - Ngắn hạn (2026): Tiếp tục mở rộng quy mô tài sản quản lý (AUM), đa dạng hóa sản phẩm quỹ, đặc biệt chú trọng quỹ hưu trí và vốn xanh.
 - Trung hạn (2026–2027): Hoàn thiện nền tảng công nghệ số, mở rộng kênh phân phối trực tuyến, nâng cao trải nghiệm khách hàng và năng lực quản trị ESG.
 - Dài hạn: Xây dựng Công ty trở thành một đơn vị quản lý quỹ uy tín tại Việt Nam, phát triển ổn định và bền vững, gắn liền với trách nhiệm xã hội và cộng đồng.
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không có.

Kiểm toán đưa ra ý kiến báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày.
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty
 - Môi trường: Công ty áp dụng biện pháp tiết kiệm nước, năng lượng và kiểm soát phát thải, tuân thủ quy định pháp luật.
 - Người lao động: Duy trì đầy đủ chế độ bảo hiểm, phúc lợi và ESOP; đào tạo 30–35 giờ/năm; đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động.
 - Cộng đồng: Hỗ trợ giáo dục, y tế, hoạt động thiện nguyện và bảo vệ môi trường; đóng góp vào quỹ xã hội – từ thiện nhằm nâng cao đời sống cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2025, Công ty đã đạt được kết quả tích cực về hiệu quả đầu tư, mở rộng quy mô tài sản

quản lý và triển khai các chính sách nhân sự mới (ESOP, đào tạo, phúc lợi). Hội đồng quản trị đánh giá cao việc Công ty duy trì trách nhiệm xã hội và môi trường thông qua các hoạt động tiết kiệm năng lượng, kiểm soát phát thải, hỗ trợ cộng đồng địa phương và tích hợp tiêu chí ESG vào hoạt động đầu tư.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã điều hành linh hoạt, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực quản trị, đồng thời triển khai hiệu quả các kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro và phát triển sản phẩm mới. Hội đồng quản trị ghi nhận sự chủ động của Ban Giám đốc trong việc ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực nhân sự và duy trì sự minh bạch trong công bố thông tin.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Ngắn hạn (2026): Tiếp tục mở rộng quy mô tài sản quản lý, đa dạng hóa sản phẩm quỹ, chú trọng quỹ vốn xanh và hưu trí.
- Trung hạn (2026–2027): Hoàn thiện nền tảng công nghệ số, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng cường quản trị ESG.
- Dài hạn: Phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, gắn kết với trách nhiệm xã hội và cộng đồng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết công ty phát hành | Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác tại Việt Nam |
|---------------------|---------------|--|---|
| Nguyễn Thanh Phương | Chủ tịch HĐQT | 24,85% | 4 |
| Cung Trần Việt | Thành viên | 0,15% | 0 |
| Phạm Pho Hốp | Thành viên | 2% | 1 |
| Nguyễn Hoàng Bảo | Thành viên | 5,69% | 5 |
| Phạm Gia Tuấn | Thành viên | 0% | 0 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

| STT | Tiểu ban | Thành viên |
|-----|------------------|---------------------|
| 1 | Kiểm toán nội bộ | Bùi Thị Bích Nguyễn |

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

| STT | Số biên bản họp | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------|------------|--|-----------------|
| | 01/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 01/01/2025 | Phê duyệt tiền lương của Tổng Giám đốc | 100% |
| | 02/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 13/01/2025 | Họp Hội đồng Quản trị Quý III và IV/2024 | 100% |
| | 04/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 22/01/2025 | Kết quả đợt chào bán cổ phần cho CĐHH và đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình cho NLĐ (ESOP), tăng vốn điều lệ | 100% |
| | 06/2025/NQ- | 18/03/2025 | Họp Hội đồng Quản trị Quý | 100% |

| | | | | |
|--|----------------------|------------|---|------|
| | HĐQT-VCAM | | I/2025 | |
| | 08/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 24/03/2025 | Ký kết mua cổ phần của công ty cổ phần Tư vấn giáo dục Bản Việt (VCE) | 100% |
| | 10/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 30/06/2025 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 | 100% |
| | 12/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 07/07/2025 | Thông qua và triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| | 14/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 07/07/2025 | Thông qua tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| | 16/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 28/07/2025 | Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| | 18/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 14/08/2025 | Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| | 20/2025/NQ-HĐQT-VCAM | 27/10/2025 | Phê duyệt ND đầu tư Uppingham HY và các gd từ nguồn vốn các quỹ thành viên và KH ủy thác | 100% |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành |
|----------------------|----------------------|---|
| Bùi Thị Minh Nguyệt | Trưởng ban kiểm soát | 0% |
| Nguyễn Thị Ngọc Diệp | Thành viên | 0% |
| Nguyễn Thị Ngọc Mỹ | Thành viên | 0% |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các hoạt động chính bao gồm:

- Giám sát tuân thủ: Theo dõi việc chấp hành các quy định pháp luật, quy chế nội bộ và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra minh bạch và đúng quy định.
- Đánh giá tài chính – kế toán: Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính định kỳ, giám sát công tác kế toán và quản lý tài sản nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực và hợp lý.
- Quản trị rủi ro: Đánh giá các biện pháp quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh thị trường chứng khoán biến động, nhằm bảo toàn vốn và lợi ích của nhà đầu tư.
- Phối hợp với Ban Giám đốc: Thường xuyên trao đổi, phối hợp với Ban Giám đốc trong việc xử lý các vấn đề phát sinh, đồng thời đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.

Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban kiểm soát trong việc duy trì sự minh bạch, củng cố niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, cũng như góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát
- a) Lương, thưởng, thù lao trong năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc là 5.281.900.000 đồng
- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Giao dịch chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt

| Tên nhân viên | Số lượng mua (CCQ) | Giá trị (VND) |
|-----------------------|--------------------|----------------|
| VCAM | 550,500.83 | 11,964,000,000 |
| Pham Pho Hop | 2,742.63 | 55,000,000 |
| Cung Trần Việt | 8,673.16 | 177,000,000 |
| Nguyễn Thị Ngọc Mỹ | 1,240.78 | 25,000,000 |
| Trương Thị Thanh Ngọc | 18,792.55 | 366,000,000 |
| Trần Thị Thanh Tâm | 3,226.75 | 64,000,000 |

| Tên nhân viên | Số lượng bán (CCQ) | Giá trị (VND) |
|--------------------|--------------------|-----------------|
| VCAM | -605,524.17 | -12,998,023,547 |
| Nguyễn Thị Ngọc Mỹ | -700.00 | -13,909,019 |
| Trần Thị Thanh Tâm | -1,811.52 | -40,051,142 |

Giao dịch chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

| Tên nhân viên | Số lượng mua (CCQ) | Giá trị (VND) |
|-----------------------|--------------------|---------------|
| VCAM | 4,028.61 | 48,000,000 |
| Pham Pho Hop | 2,356.54 | 28,000,000 |
| Trương Thị Thanh Ngọc | 83.31 | 1,000,000 |

| Tên nhân viên | Số lượng bán (CCQ) | Giá trị (VND) |
|---------------|--------------------|----------------|
| VCAM | -500,000.00 | -6,087,715,000 |

Giao dịch chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery

| Tên nhân viên | Số lượng mua (CCQ) | Giá trị (VND) |
|-----------------------|--------------------|---------------|
| VCAM | 261,398.96 | 2,560,000,000 |
| Pham Pho Hop | 2,716.83 | 28,000,000 |
| Cung Trần Việt | 1,968.42 | 19,000,000 |
| Nguyễn Thị Ngọc Mỹ | 413.63 | 4,000,000 |
| Trương Thị Thanh Ngọc | 92.88 | 1,000,000 |

| Tên nhân viên | Số lượng bán (CCQ) | Giá trị (VND) |
|---------------|--------------------|---------------|
| VCAM | -1,435.54 | -14,291,468 |
| Pham Pho Hop | -14,800.00 | -156,269,112 |

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Nội dung |
|-----|--------------------------------|--|--|
| 1 | Ngân hàng TMCP Bản Việt | Người có liên quan của người nội bộ | Gửi và phải thu lãi tiền gửi, đã công bố trong BCTC của Công ty |
| 2 | Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt | Quỹ mở do Công ty quản lý | Đầu tư ngắn hạn, phải thu phí quản lý và phí phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ, đã công bố trong BCTC của Công ty |
| 3 | Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt | Quỹ mở do Công ty quản lý | Đầu tư ngắn hạn, phải thu phí quản lý và phí phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ, đã công bố trong BCTC của Công ty |
| 4 | Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery | Quỹ mở do Công ty quản lý | Đầu tư ngắn hạn, phải thu phí quản lý và phí phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ, đã công bố trong BCTC của Công ty |
| 5 | Huỳnh Thị Ánh Nguyệt | Cổ đông lớn, nắm giữ hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty | Phí quản lý danh mục ủy thác đầu tư, đã công bố trong BCTC của Công ty |

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã theo sát những quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

- Ý kiến kiểm toán: Kiểm toán của Công Ty – Chi nhánh Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thể hiện ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm tài chính 2025.
- Báo cáo tài chính được kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Tổng Giám Đốc



PHAM PHO HOP

